CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Freedom - Happiness

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Self-Declaration form

Số/*No.:* 68/CPTPV/2020

I.Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Information about the producer self-declaring its product

Tên tổ chức/ *Name of producer:*	Công ty TNHH Cà Phê Trà Phương Vy *Phuong Vy Coffee and Tea company .,Ltd*
Địa chỉ/ *Address:*	432A Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh *432A Xo Viet Nghe Tinh, Ward 25, Binh Thanh district, Ho Chi Minh city*
Điện thoại/ *Telephone:*	(84.28) 3899 7156 – (84.28) 3899 0603
Fax:	(84.28) 3899 7848
E-mail:	contact@phuongvycoffee.com
Mã số doanh nghiệp/ *Producer identification number:*	0310553942

II.Thông tin về sản phẩm/*Information about the product*

1. Tên sản phẩm/*Name of the product:* Cà phê rang xay Passion Coffee

2. Thành phần/*Ingredients:* Cà phê (90%), đậu nành, caramel (INS 150d), bơ thực vật, hương cà phê tổng hợp./ *Coffee (90%), soybean, caramel (INS 150d), butter, artificial coffee flavor.*

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm/*Expiration date:*

12 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất và hạn sử dụng in trên bao bì.
12 months from the date of manufacture. Date of manufacture, expiry date printed on the packaging material.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì/*Packaging specifications and packaging materials:*
Sản phẩm được đóng trong bao PE./*The product is packaged in PE bag.*
Khối lượng tịnh: 500 g; 250 g hoặc theo yêu cầu của khách hàng và ghi rõ trên nhãn hàng hóa.
Net weight is 500 g; 250 g or according to customer requirements and stated on the label.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất)/*Name and address of the producer (in case of rent of the manufacturing facility):*

Chi nhánh Công ty TNHH Cà Phê Trà Phương Vy/*Branch of Phuong Vy Coffee and Tea company .,Ltd*

Số 12, Đường số 15, Khu Công Nghiệp Việt Nam - Singapore II-A, Phường Vĩnh Tân, Thị xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.
No. 12, 15th Street, Vietnam Singapore Industrial Park (VSIP) II-A, Vinh Tan Ward , Tan Uyen Town, Binh Duong Province, Vietnam.

III.Mẫu nhãn sản phẩm/*Label design* . (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến/*Attach the label design or proposed label design)*

IV.Yêu cầu về an toàn thực phẩm/*Food safety requirements:*

Tổ chức kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo/*The food producer or seller satisfies food safety requirements according to:*

- Quyết định số/*Decision No.* 46/2007/QĐ-BYT
- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số/*National technical regulation No.* 8-1:2011/BYT
- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số/*National technical regulation No.* 8-2:2011/BYT
- Thông tư số/ *Circular No.* 50/2016/TT-BYT
- Chứng nhận Hệ thống an toàn thực phẩm FSSC 22000 được tài trợ bởi CIAA (Hiệp hội ngành đồ uống và thực phẩm của EU)/ *Certification of the FSSC 22000 Food safety system sponsored by the CIAA (Food and Beverages Association of the EU).*

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./*We are commited to comply with all regulations of the law on food safety and take full responsibility for legality of the application for registration of the product declaration and quality and food safety of the declared product.*

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 20 *tháng* 10 *năm 2020*

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)

Representative of the producer

(Signature and seal)

M.S.D.N: 0310555942 - C.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ TRÀ PHƯƠNG VY
Q.BÌNH THẠNH - TP.HỒ CHÍ MINH

Trương Quang Thái

"Bao bì sản phẩm "Cà phê rang xay Passion Coffee"

Test Report No.VNT/F20/1010382
Dated 15/10/2020
Phiếu kết quả thử nghiệm số VNT/F20/1010382
Ngày 15/10/2020

TÜV SÜD Vietnam

Add value. Inspire trust.

Applicant *Tên khách hàng*	: **CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ TRÀ PHƯƠNG VY** No 432A Xo Viet Nghe Tinh, Ward 25, Binh Thanh District, Ho Chi Minh City, Vietnam. *432A Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.*
Attention *Người liên hệ*	: Ms. Hà
Date of receiving *Ngày nhận mẫu*	: 08/10/2020 (13:00)
Temperature of sample as received *Nhiệt độ bề mặt của mẫu khi nhận*	: Room temperature *Nhiệt độ phòng*
State of sample as received *Mô tả tình trạng mẫu khi nhận*	: Sample intact in aluminum bag *Mẫu nguyên vẹn trong túi nhôm*
Test Period *Thời gian thử nghiệm*	: 08/10/2020 – 15/10/2020
Name of Sample *Tên mẫu*	: Cà phê rang xay Passion Coffee Mã mẫu: CF200928.02

Note: The submitted samples were not taken by laboratory/ *Mẫu gửi không được lấy bởi Phòng thử nghiệm*
The information was provided by client/ *Thông tin được cung cấp bởi khách hàng.*
Sample storage period 1 week after issuing the test report/ *Thời gian lưu mẫu 1 tuần sau khi phát hành báo cáo thử nghiệm*
This testing result is only valid on the tested sample/ *Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử*

Checked By	Authorized By
Hoang Thi Hai Yen	**Nguyen Thi Chan**
Assistant Lab Manager	Lab Manager

Note: The test report is electronically generated. Hence original signature is not required. For any technical query, please contact Ms. Chan at chan.nguyen@tuv-sud.vn and for any complaint please contact Ms. Thuy at ngoc-thuy.ngo@tuv-sud.vn.

Note: (1) General Terms & Conditions as mentioned overleaf, (2) The results relate only to the items tested, (3) the test report shall not be reproduced except in full without the written approval of the laboratory.

Laboratory:
TÜV SÜD Vietnam Co., Ltd.
Lot III-26, 19/5A Street, Industry Group III,
Tan Binh Industrial Park, Tay Thanh Ward,
Tan Phu District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Phone: 084-8-6267 8506
Fax: 084-8-6267 8511
E-Mail: chan.nguyen@tuv-sud.vn
Url: www.tuv-sud.vn

Regd. Office:
TÜV SÜD Vietnam Co., Ltd.
Lot III-26, 19/5A Street, Industry Group III,
Tan Binh Industrial Park, Tay Thanh Ward,
Tan Phu District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Test Report No.VNT/F20/1010382
Dated 15/10/2020
Phiếu kết quả thử nghiệm số VNT/F20/1010382
Ngày 15/10/2020

TEST RESULTS/ *KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM:*

No. *STT*	Specification *Chỉ tiêu*	Unit *Đơn vị*	Method *Phương pháp*	Result *Kết quả*	Detection Limit *Giới hạn phát hiện*
1.	Moisture *Độ ẩm*	g/100g	TPV-LAB-FTP-241 (Drying oven method) (*)	2.17	-
2.	Ash (HCl-insoluble) *Tro không tan trong HCl*	g/100g	Ref. AOAC 920.46, 2012 (*)	Not detected *Không phát hiện*	0.1
3.	Soluble matter in water *Hàm lượng chất tan trong nước*	g/100g	Ref. TCVN 5610:2007	26.14	-
4.	Total Ash *Tro tổng*	g/100g	TPV-LAB-FTP-242 (*) (Food chemical Codex 9)	5.49	-
5.	Arsenic (As) *Asen*	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-256 (ICP/MS) (*)	Not detected *Không phát hiện*	0.05
6.	Cadmium (Cd) *Cadmi*	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-256 (ICP/MS) (*)	Not detected *Không phát hiện*	0.05
7.	Lead (Pb) *Chì*	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-256 (ICP/MS) (*)	Not detected *Không phát hiện*	0.05
8.	Mercury (Hg) *Thủy ngân*	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-256 (ICP/MS) (*)	Not detected *Không phát hiện*	0.05
9.	Total Aflatoxin (B1, B2, G1, G2)	µg/Kg	TPV-LAB-FTP-248 (*)	Not detected *Không phát hiện*	B1:1 B2:1 G1:1 G2:1
10.	Ochratoxin A	µg/Kg	TPV-LAB-FTP-249 (*)	Not detected *Không phát hiện*	2
11.	Caffeine	%	TPV-LAB-FTP-234 (*) (HPLC-DAD)	1.29	-
12.	Total aerobic count at 30°C *Tổng số vi khuẩn hiếu khí tại 30°C*	CFU/g	ISO 4833-1:2013 (*)	Not detected *Không phát hiện*	10
13.	*Coliforms*	CFU/g	ISO 4832:2006 (*)	Not detected *Không phát hiện*	10
14.	*Escherichia coli*	CFU/g	ISO 16649-2:2001 (*)	Not detected *Không phát hiện*	10
15.	*Bacillus cereus*	CFU/g	ISO 7932:2004 (*)	Not detected *Không phát hiện*	10
16.	*Clostridium perfringens*	CFU/g	ISO 7937:2004 (*)	Not detected *Không phát hiện*	10
17.	*Salmonella spp.*	/25g	ISO 6579-1:2017 (*)	Absent *Không phát hiện*	-
18.	Yeasts and Moulds *Tổng số nấm men - nấm mốc*	CFU/g	FDA BAM Online, April 2001, Chapter 18 (*)	Not detected *Không phát hiện*	10

Note/ *Ghi chú:*

(*) Method is accredited by VILAS (ISO/IEC 17025:2017)/ *Phương pháp được VILAS công nhận (ISO/IEC 17025:2017)*

– END OF TEST REPORT –
- Kết thúc phiếu kết quả thí nghiệm -

Vietnam

T/F20/1010382

nghiệm số VNT/F20/1010382

General Terms and Conditions of Business

of TÜV SÜD Vietnam Co., Ltd (hereinafter referred to as" TÜV SÜD")

plicable to all Product Testing / Inspection / Certification Services

Conditions of Business and the prices valid at the time of order ndividual clients cannot be recognized as a matter of principle. TÜV SÜD employees or officially authorized experts called in by n-firmed by TÜV SÜD and in writing. This shall also apply to any

ÜV SÜD customary manner unless otherwise agreed in writing. y the law and regulations, no responsibility shall be assumed for n on which the tests and inspections have been based. in the implementation of the order only if this has been explicitly

ÜD shall be defined in writing on placement of order. If any hin the context of due performance of the contract, they shall be

ation and / or documents, for the Services including any foreign ns, catalogues and instruction manuals. Until all necessary ÜD will not commence the Services. ndertake the Services and terminate the agreement for the same nditions set out herein.

SÜD shall be binding only if this has been explicitly agreed upon

act of its contractual performance arising from any cause outside

is delayed due to any cause outside its control. In such event, ther (i) extend the period for performance in accordance to the es.

th which it has been explicitly commissioned as per Section 2.1. oning of the plants to which the inspected or tested parts belong ll not assume any responsibility for the design, materials and ave been explicitly included in the contract. Even if the latter is anufacturer shall be neither restricted nor assumed or regulated

cted to supplementary performance to be completed within a the customer or regulated by the law and regulations. Should r unacceptable for the customer or be unjustifiably refused or discretion, either to a reduction of the price or rescission of the

nd diligence in performing the service herein. Save as provided d or implied, are hereby expressly excluded. upplied to TÜV SÜD are accurate and correct in all aspects and ons for all loss and damages arising from the Services herein by the client.

ll only be liable for damages – regardless of their legal basis – if ntional or grossly negligent act or if TÜV SÜD has negligently obligation"). In the event that TÜV SÜD is in breach of any liable for the damage related to and typically foreseeable under ct. equipment is in TÜV SÜD's custody, unless otherwise stipulted regulations, TÜV SÜD shall not under any circumstances be ent during transit or while in the custody of TÜV SÜD, unless by or all necessary insurance against accidental loss or damage to mises. product / equipment at the time when they are delivered to TÜV

5.7 Any person making claims under this contract may inform TÜV SÜD about any potential damage for which TÜV SÜD could be liable.

5.8 If claims for damages against TÜV SÜD are excluded or limited, this shall extend to any personal liability of any statutory organs, experts, miscellaneous employees, vicarious agents or any other auxiliary personnel of TÜV SÜD for the said / same claims on the same legal relation.

5.9 TÜV SÜD total liability to the client under or in connection with the agreement for Services and/or in tort (including negligence) in any event (other than death or personal injury resulting from TÜV SÜD 's negligence) shall not exceed the amount of fees paid by the client to TÜV SÜD in respect of the Services.

6. Terms of Payment, Prices

6.1 Unless a fixed price or other calculation basis has been explicitly agreed upon, services shall be billed in accordance with the prices of TÜV SÜD valid at the time of contract conclusion. In the absence of a valid schedule of prices, contractual provisions must be agreed on a case-by-case basis.
If there is a period of more than 4 months between placement of the order and completion of the order by TÜV SÜD and there has been a price increase in the meantime, then the modified price shall be used as the basis of calculation as of the 5th month.

6.2 Reasonable advance payments may be requested and/or partial invoices covering services already rendered may be made out. Partial invoices need not be designated as such. The receipt of an invoice does not mean that the order has been billed completely by TÜV SÜD.

6.3 Companies who are not given any credit terms by TÜV SÜD have to pay in advance. For companies who are given credit terms by TÜV SÜD, an invoice will be issued when a job is completed and the fees shall be remitted to TÜV SÜD within thirty days of presentation of the invoice.

6.4 The client agrees to indemnify and pay TÜV SÜD for all taxes (Value Added Tax - VAT), levies and duties including, but not limited to, goods and services tax or withholding tax which TÜV SÜD may be liable to pay as a result of providing the services to the client herein.

6.5 Any objections to invoices must be made in writing to TÜV SÜD within a 14-day preclusion period after receipt of invoice, with reasons stated.

6.6 When a client decides to cancel the order for the Services (other than audits), he may do so by giving a notice in writing to TÜV SÜD. In case TÜV SÜD receives the cancellation request within three working days after confirmation of the order, The client will be charged for all Services performed prior to such cancellation and in vice versa, the client agrees to pay the full fee for the Services as the contract.

6.7 For audits, any request for cancellation or postponement of the audit must be given within six weeks in advance of the scheduled audit date, the client will be charged for all Services performed prior to such cancellation or postponement and in vice versa, the client agrees to pay the full fee for the audit as the contract

7. Secrecy, Copyright, Data Protection

7.1 TÜV SÜD shall have the right to copy and file any written documents submitted for perusal which are important for performance of the order.

7.2 In as far as expert opinions, audit reports and the like that are protected by copyright are prepared within the scope of contractual performance, TÜV SÜD shall grant the customer a simple, non-transferable right of use, if this is required by the underlying purpose of the contract. This grant of copyright explicitly shall not include the transfer of any other rights; the customer shall, in particular, not be entitled to change (process) or use expert opinions, audit reports, test results, calculations and the like outside its business.

7.3 TÜV SÜD, its employees, and the expert engineers called in by TÜV SÜD shall not, without authorization, disclose or use any confidential information belonging to the client which they become cognizant during their activities provided that this clause shall not apply to information that is already known to TÜV SÜD prior to such disclosure; or passes into the public domain otherwise than as a result of a breach of this confidentiality obligation on the part of TÜV SÜD; or was received from a third party who is not under any confidentiality obligations or who did not acquire the information in confidence; or was independently conceived or developed by TÜV SÜD without reference to the disclosed confidential information.

7.4 By engaging TÜV SÜD for the Services, the client permits TÜV SÜD to use and/or process data, including personal data, for the proper performance of the Services and for other permissible purposes. TÜV SÜD agrees to comply with applicable personal data protection laws.

8. Lien

In addition to any right of lien to which TÜV SÜD may be entitled by law, TÜV SÜD shall be entitled to a general lien on all product / equipment submitted for the Services as the agreement, contract with the client.

9. Indemnity

The client shall indemnify TÜV SÜD fully in accordance with the law and regulations against all loss or damages suffered and cost and expenses incurred by TÜV SÜD and all claims by any third parties as a result of provision of the Services (including but not limited to the improper use of the test reports, supply of inaccurate information and/or documents to TÜV SÜD or any claim by third party for infringement or intellectual property rights and/or for discovery of information and/or for delivery of documents or products / equipment) unless the same is caused by the act or neglect of TÜV SÜD.

CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ TRÀ PHƯƠNG VY	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 140.../2023/CV-PV.BGĐ V/v: Điều chỉnh thông tin ghi nhãn theo NĐ 111/2021/NĐ-CP	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 11 năm 2023*

KÍNH GỬI: CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM

Tên doanh nghiệp: Công ty TNHH Cà Phê Trà Phương Vy
Mã số thuế: 0310553942
Địa chỉ: 432A Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Điện thoại: (84.28) 3899 7156 – (84.28) 3899 0603

Công ty đã nộp 01 bộ hồ sơ tự công bố sản phẩm tại Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh Bình Dương với thông tin như sau:

STT	SỐ TCB	TÊN SẢN PHẨM	NGÀY TCB
1	68/CPTPV/2020	Cà phê rang xay Passion Coffee	20/10/2020

Công ty gửi công văn này để thông báo về việc điều chỉnh nội dung ghi nhãn trong thành phần của sản phẩm như sau:

THÔNG TIN CŨ	THÔNG TIN MỚI	LÝ DO THAY ĐỔI
Caramel (INS 150d)	Chất tạo màu Caramen nhóm IV (INS 150d) tổng hợp	Để phù hợp với yêu cầu tại khoản 8, điều 1 của NĐ 111/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung điểm a, b khoản 3, điều 16 NĐ 43/2017/NĐ-CP về nhãn hàng hóa

Công ty chỉ thay đổi cách thể hiện tên của chất tạo màu trên bao bì của sản phẩm. Chúng tôi cam kết không thay đổi thành phần được sử dụng để sản xuất sản phẩm.

Các thông tin khác của sản phẩm, công ty giữ nguyên như trong hồ sơ tự công bố của sản phẩm đã nộp cho Chi cục.

Công ty chúng tôi xin gửi kèm theo công văn này là thiết kế bao bì mà chúng tôi sẽ sử dụng để lưu hành sản phẩm (trang 2)

Chúng tôi xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu HC-NS
- Lưu QLHT

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ
GIÁM ĐỐC CÔNG TY
(Ký tên, đóng dấu)

Trần Thị Bích Lan

Nhãn decal mặt trước và mặt sau của sản phẩm Cà phê rang xay Passion Coffee

Maket bao bì sản phẩm Cà phê rang xay Passion Coffee